

Số: 871/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 4/12/2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 829/TTr-STTT ngày 21 tháng 5 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm 4 chương, 16 điều.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ TT&TT, Cục Phát thanh-Truyền hình&TTĐT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- VPUB: PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. My

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình

## QUY CHẾ

Hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 871/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định hoạt động của Đài Truyền thanh huyện, thành phố (gọi chung là Đài Truyền thanh cấp huyện); Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (gọi chung là Đài Truyền thanh cấp xã) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã là hệ thống truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến điện (phát sóng FM) quy mô nhỏ, xây dựng theo đơn vị hành chính huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý.

2. Đài Truyền thanh hữu tuyến (hay còn gọi là Đài Truyền thanh có dây) là Đài Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh bằng đường dây dẫn.

3. Đài Truyền thanh vô tuyến FM (hay còn gọi là Đài Truyền thanh không dây) là Đài Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên sóng FM thông qua việc sử dụng tần số.

#### **Điều 4. Điều kiện hoạt động**

Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã chỉ được hoạt động khi có:

1. Quyết định thành lập Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

## Chương II

### HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

#### **Điều 5. Thông tin trên Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã**

##### 1. Nội dung thông tin phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã

a) Tập trung thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp huyện, xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; những quy định của chính quyền huyện, xã và hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở.

b) Thực hiện các chương trình tiếp âm, tiếp sóng và các chương trình, nội dung do Đài cấp trên giao.

c) Trong thời gian tiếp, phát các chương trình thời sự của Đài cấp trên, Đài Truyền thanh cấp huyện, xã không được phát chương trình tự sản xuất hoặc phát các thông báo chen vào, trừ trường hợp có thông báo khẩn cấp theo sự chỉ đạo của cấp trên.

##### 2. Những điều không được thông tin trên Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã

a) Không được tuyên truyền kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

b) Không được tuyên truyền kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác.

c) Không được tiết lộ bí mật Nhà nước: bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

d) Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn kỹ thuật hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã**

1. Các Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành mới được đưa vào hoạt động.

2. Các Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã đang hoạt động nhưng chưa đáp ứng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành phải có kế hoạch chuyển đổi phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

#### **Điều 7. Tiếp âm, phát sóng**

1. Các Đài Truyền thanh đảm bảo phát sóng 2 buổi/ngày.

Thời lượng tiếp âm, phát sóng đảm bảo tối thiểu 180 phút/ngày. Cơ cấu thời lượng chương trình đảm bảo 70% thời lượng dành cho tiếp sóng Đài cấp trên, 30% thời lượng dành cho chương trình phát thanh, bản tin, thông tin, thông báo của địa phương.

2. Thời gian, nội dung tiếp phát sóng của Đài cấp trên:

a) Khung tiếp phát, phát sóng của Đài Truyền thanh cấp huyện:

STT	Tiếp, phát Đài Trung ương, Đài Tỉnh	Sáng	Trưa	Chiều
Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần				
1	Tiếp, phát truyền thanh: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	5 giờ 00 phút đến 6 giờ 30 phút	0	17 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút
2	Phát Bản tin do Đài Truyền thanh cấp huyện sản xuất và các thông báo của địa phương.	Phát sau 6 giờ 30 phút	0	Phát sau 18 giờ 30 phút

b) Khung tiếp phát, phát sóng của Đài Truyền thanh cấp xã

STT	Tiếp, phát Đài Trung ương, Đài Tỉnh	Sáng	Trưa	Chiều
Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần				
1	Tiếp, phát truyền thanh: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận, Đài truyền thanh cấp huyện	5 giờ 00 phút đến 6 giờ 30 phút	0	17 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút
2	Phát Bản tin do Đài Truyền thanh cấp xã sản xuất và các thông báo của địa phương.	Phát sau 6 giờ 30 phút	0	Phát sau 18 giờ 30 phút

\* Ghi chú:

- Đối với chương trình phát thanh tự sản xuất của đài cấp huyện xây dựng tối thiểu là 03 chương trình/tuần, thời lượng mỗi chương trình từ 15 đến 30 phút. Tùy tình hình mỗi địa phương có thể tự phát sóng bổ sung thêm.

- Ngoài việc thực hiện chỉ tiêu tiếp, phát sóng ở trên; khuyến khích các Đài Truyền thanh cấp huyện tăng thời lượng tiếp, phát sóng truyền thanh của Trung ương, của tỉnh để phục vụ nhân dân trên địa bàn (có thể phát buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút).

- Chương trình phát thanh tại các Đài Truyền thanh cấp huyện thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với các xã có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số từ 50% dân số trở lên khuyến khích sản xuất chương trình phát thanh tiếng dân tộc tại địa phương.

4. Đối với 15 xã, phường, thị trấn ven biển phải có chương trình phát thanh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các vấn đề liên quan đến biển, đảo.

### **Điều 8. Quy định quảng cáo trên Đài Truyền thanh cấp huyện, xã**

1. Thời lượng quảng cáo trên Đài Truyền thanh cấp huyện không được vượt quá 10% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của một tổ chức phát sóng, trừ thời lượng quảng cáo trên kênh, chương trình chuyên quảng cáo; phải có dấu hiệu phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác.

Ngoài ra, không được phát sóng quảng cáo trong các chương trình sau: Chương trình thời sự, chương trình phát thanh, truyền hình trực tiếp về các sự kiện chính trị đặc biệt, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

Đối với các Đài Truyền thanh tuân thủ các quy định quảng cáo theo Luật Quảng cáo, Luật Thương mại.

2. Đối với Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện tiếp, phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận, Đài Truyền thanh cấp huyện để phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân địa phương trên hệ thống truyền dẫn của Đài Truyền thanh cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu cho người dân, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân; những quy định của chính quyền cấp xã và hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội ở cơ sở.

Đồng thời, không được quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị cấp xã.

### **Điều 9. Cơ sở vật chất**

1. Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác tiếp sóng, phát sóng; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, cách âm, cách nhiệt đủ tiêu chuẩn tối thiểu của hoạt động truyền thanh để thực hiện ghi âm, phát thanh tại phòng máy.

2. Mỗi thôn, tổ dân phố phải có ít nhất 01 cụm loa công cộng để thu phát chương trình của Đài Truyền thanh cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ bảo vệ cụm loa công cộng cho Ban Quản lý thôn, khu phố hoặc Tổ Tự quản thôn, Tổ dân phố.

3. Đài Truyền thanh cấp xã được trang bị: Từ 01 đến 02 máy tăng âm công suất ít nhất là 300W trở lên hoặc 1 đến 2 máy phát sóng FM công suất không quá 50W; radio; đầu đọc đĩa CD; micro; máy ghi âm; máy vi tính; ăng ten thu, phát sóng; bảng sơ đồ phân phối đường dây và hệ thống dây, loa, bộ mã điều khiển các cụm loa FM trên địa bàn cấp xã.

4. Đài Truyền thanh cấp huyện được đầu tư trang thiết bị theo quy định hiện hành.

## Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch, chiến lược, đề án phát triển và củng cố hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật; định hướng công tác tuyên truyền của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

3. Cho ý kiến thẩm định kỹ thuật các dự án đầu tư trang thiết bị kỹ thuật Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã có sử dụng tần số vô tuyến điện để đảm bảo dự án phù hợp với quy hoạch viễn thông, quy hoạch tần số vô tuyến điện và tính khả thi của việc ấn định tần số, đảm bảo không gây can nhiễu có hại cho các hệ thống thông tin khác đang hoạt động.

4. Tiếp nhận hồ sơ và giao nhận giấy phép sử dụng tần số đối với Đài Truyền thanh không dây theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

6. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huy động nguồn lực ở địa phương, tổ chức tốt việc xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh cấp huyện theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, kịp thời chấn chỉnh các vi phạm; hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm duy trì hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã an toàn và hiệu quả.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt việc quản lý hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch chi hàng năm và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để duy trì hoạt động thường xuyên của Đài Truyền thanh cấp xã.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn.

2. Định hướng thông tin tuyên truyền đối với Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và của Ban Tuyên giáo huyện ủy.

3. Theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thanh kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ của mình; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng các quy định sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

4. Đề xuất khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Đài Truyền thanh cấp huyện, thành phố**

1. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn. Cử cán bộ phụ trách kỹ thuật theo dõi, giúp đỡ hoạt động của các Đài Truyền thanh cấp xã. Kiểm tra, đề xuất củng cố, nâng cấp hệ thống truyền thanh cấp xã trên địa bàn.

2. Phối hợp với các ngành liên quan thẩm định nội dung sửa chữa, củng cố, nâng cấp, mua sắm thiết bị của Đài Truyền thanh cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Biên tập, cán bộ của Đài Truyền thanh cấp xã.

4. Theo dõi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các Đài Truyền thanh cấp xã, thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Quản lý trực tiếp hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

2. Có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động; ban hành nội quy hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã và gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh huyện trong tháng 01 hàng năm.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã cho Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh cấp huyện.

5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong khai thác, sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

**Chương IV**  
**KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của Quy chế này sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.
2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp././

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

